

Đồng hành cùng bạn trên mỗi chuyến đi

Mỗi chuyến du lịch đều mang lại cho bạn nhiều niềm vui và những trải nghiệm thú vị. Nhưng bạn sẽ phải làm gì tại nạn, thất lạc hành lý, giấy tờ ... và được hỗ trợ về mặt y tế và các rủi ro khác có thể phát sinh trong suốt chuyến đi.

Tham gia chương trình Bảo hiểm du lịch **GIC GLOBAL SAFE**, bạn sẽ được hỗ trợ các chi phí phát sinh do ốm đau, tai nạn, thất lạc hành lý, giấy tờ ... và được hỗ trợ về mặt y tế và các rủi ro khác có thể phát sinh trong suốt chuyến đi.



VÌ SAO BẠN NÊN CHỌN GIC?

Thành lập vào năm 2006

Là doanh nghiệp có **nhiều năm kinh nghiệm trên thị trường**, GIC tập trung 4 mảng bảo hiểm chính: Sức khỏe, Xe cơ giới, Tài sản, Hàng hóa vận chuyển.

3.5 triệu + khách hàng

GIC tự hào đã và đang cung ứng đa dạng các dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ cho hơn **3.5 triệu khách hàng cá nhân và doanh nghiệp** tại Việt Nam trong suốt hơn **18 năm** qua.

Mạng lưới 60 tỉnh thành

Mạng lưới trải rộng trên 60 tỉnh thành với **25 Công ty thành viên** và hơn **60 Phòng kinh doanh**.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM TOÀN CẦU

Tầng 16, Tòa nhà Nam Á, 201-203 CMT8, P4, Q.3, TP.HCM

gic.com.vn

1800 6786 / 1900 6486

chamsockhachhang@gic.com.vn

/BaohiemToanCauGIC

Kết nối cùng GIC

Facebook

Zalo

BIỂU PHÍ BẢO HIỂM DU LỊCH TOÀN CẦU GIC GLOBAL SAFE

- Phí bảo hiểm của gói gia đình được tính bằng phí cá nhân x2.
- Gói bảo hiểm gia đình bao gồm bố và/hoặc mẹ, và tối đa 2 con dưới 18 tuổi. Bảo hiểm năm không giới hạn số chuyến đi nhưng tối đa 90 ngày/1 chuyến đi.

Độ dài chuyến đi (ngày)	TOÀN CẦU Các nước Đông Nam Á, Châu Á, Schengen và các nước còn lại trên thế giới.			
	LITE	ESSENTIAL	SMART	PREMIER
1 - 3	48,000	187,000	235,000	307,000
4 - 6	108,000	253,000	314,000	422,000
7 - 10	158,000	311,000	382,000	524,000
11 - 14	224,000	398,000	485,000	674,000
15 - 18	284,000	474,000	577,000	807,000
19 - 22	337,000	541,000	655,000	923,000
23 - 27	398,000	619,000	748,000	1,057,000
28 - 31	434,000	663,000	802,000	1,135,000
32 - 38	470,000	773,000	940,000	1,317,000
39 - 45	506,000	883,000	1,078,000	1,499,000
46 - 52	542,000	993,000	1,216,000	1,681,000
53 - 59	578,000	1,103,000	1,354,000	1,863,000
60 - 66	614,000	1,213,000	1,492,000	2,045,000
67 - 73	650,000	1,323,000	1,630,000	2,227,000
74 - 80	686,000	1,433,000	1,768,000	2,409,000
81 - 87	722,000	1,543,000	1,906,000	2,591,000
88 - 94	758,000	1,653,000	2,044,000	2,773,000
95 - 101	794,000	1,763,000	2,182,000	2,955,000
102 - 108	830,000	1,873,000	2,320,000	3,137,000
109 - 115	866,000	1,983,000	2,458,000	3,319,000
116 - 122	902,000	2,093,000	2,596,000	3,501,000
123 - 129	938,000	2,203,000	2,734,000	3,683,000
130 - 136	974,000	2,313,000	2,872,000	3,865,000
137 - 143	1,010,000	2,423,000	3,010,000	4,047,000
144 - 150	1,046,000	2,533,000	3,148,000	4,229,000
151 - 157	1,082,000	2,643,000	3,286,000	4,411,000
158 - 164	1,118,000	2,753,000	3,424,000	4,593,000
165 - 171	1,154,000	2,863,000	3,562,000	4,775,000
172 - 178	1,190,000	2,973,000	3,700,000	4,957,000
179 - 182	1,226,000	3,083,000	3,838,000	5,139,000
Phí năm	1,136,000	1,896,000	2,307,000	3,226,000

Độ dài chuyến đi (ngày)	KHU VỰC ĐÔNG NAM Á Cam-pu-chia, Brunei, Malaysia, Indonesia, Lào, Philippines, Myanma, Singapore, Thái Lan.			
	LITE	ESSENTIAL	SMART	PREMIER
1 - 3	26,000	44,000	151,000	186,000
4 - 6	63,000	96,000	204,000	261,000
7 - 10	98,000	145,000	260,000	339,000
11 - 14	143,000	208,000	328,000	435,000
15 - 18	181,000	260,000	385,000	515,000
19 - 22	227,000	324,000	458,000	616,000
23 - 27	268,000	383,000	519,000	703,000
28 - 31	311,000	443,000	589,000	799,000
32 - 38	334,000	480,000	690,000	926,000
39 - 45	357,000	517,000	791,000	1,053,000
46 - 52	380,000	554,000	892,000	1,180,000
53 - 59	403,000	591,000	993,000	1,307,000
60 - 66	426,000	628,000	1,094,000	1,434,000
67 - 73	449,000	665,000	1,195,000	1,561,000
74 - 80	472,000	702,000	1,296,000	1,688,000
81 - 87	495,000	739,000	1,397,000	1,815,000
88 - 94	518,000	776,000	1,498,000	1,942,000
95 - 101	541,000	813,000	1,599,000	2,069,000
102 - 108	564,000	850,000	1,700,000	2,196,000
109 - 115	587,000	887,000	1,801,000	2,323,000
116 - 122	610,000	924,000	1,902,000	2,450,000
123 - 129	633,000	961,000	2,003,000	2,577,000
130 - 136	656,000	998,000	2,104,000	2,704,000
137 - 143	679,000	1,035,000	2,205,000	2,831,000
144 - 150	702,000	1,072,000	2,306,000	2,958,000
151 - 157	725,000	1,109,000	2,407,000	3,085,000
158 - 164	748,000	1,146,000	2,508,000	3,212,000
165 - 171	771,000	1,183,000	2,609,000	3,339,000
172 - 178	794,000	1,220,000	2,710,000	3,466,000
179 - 182	817,000	1,257,000	2,811,000	3,593,000
Phí năm	726,000	1,041,000	1,539,000	2,060,000

Độ dài chuyến đi (ngày)	KHU VỰC CHÂU Á Các nước Đông Nam Á và Úc, New Zealand, Trung Quốc, Hồng Kông, Macao, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan.			
	LITE	ESSENTIAL	SMART	PREMIER
1 - 3	31,000	50,000	155,000	191,000
4 - 6	72,000	106,000	215,000	275,000
7 - 10	114,000	162,000	276,000	359,000
11 - 14	166,000	232,000	353,000	465,000
15 - 18	210,000	292,000	416,000	553,000
19 - 22	263,000	362,000	497,000	664,000
23 - 27	311,000	428,000	566,000	760,000
28 - 31	361,000	495,000	643,000	865,000
32 - 38	388,000	536,000	748,000	997,000
39 - 45	415,000	577,000	853,000	1,129,000
46 - 52	442,000	618,000	958,000	1,261,000
53 - 59	469,000	659,000	1,063,000	1,393,000
60 - 66	496,000	700,000	1,168,000	1,525,000
67 - 73	523,000	741,000	1,273,000	1,657,000
74 - 80	550,000	782,000	1,378,000	1,789,000
81 - 87	577,000	823,000	1,483,000	1,921,000
88 - 94	604,000	864,000	1,588,000	2,053,000
95 - 101	631,000	905,000	1,693,000	2,185,000
102 - 108	658,000	946,000	1,798,000	2,317,000
109 - 115	685,000	987,000	1,903,000	2,449,000
116 - 122	712,000	1,028,000	2,008,000	2,581,000
123 - 129	739,000	1,069,000	2,113,000	2,713,000
130 - 136	766,000	1,110,000	2,218,000	2,845,000
137 - 143	793,000	1,151,000	2,323,000	2,977,000
144 - 150	820,000	1,192,000	2,428,000	3,109,000
151 - 157	847,000	1,233,000	2,533,000	3,241,000
158 - 164	874,000	1,274,000	2,638,000	3,373,000
165 - 171	901,000	1,315,000	2,743,000	3,505,000
172 - 178	928,000	1,356,000	2,848,000	3,637,000
179 - 182	955,000	1,397,000	2,953,000	3,769,000
Phí năm	840,000	1,167,000	1,664,000	2,212,000

Độ dài chuyến đi (ngày)	KHU VỰC SCHENGEN An-đô-rơ, Áo, Bỉ, Cộng hoà Séc, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Ai-xơ-len, Ý, Latvia, Liechtenstein, Lithuania, Luxembourg, Malta, Monaco, Hà Lan, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, San Marino, Slovakia, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Va-ti-can. Nên chọn gói ESSENTIAL và PREMIER để phù hợp với quy định cấp VISA	
	ESSENTIAL	PREMIER
1 - 3	118,000	125,000
4 - 6	189,000	207,000
7 - 10	250,000	277,000
11 - 14	337,000	377,000
15 - 18	413,000	465,000
19 - 22	480,000	541,000
23 - 27	558,000	631,000
28 - 31	604,000	683,000
32 - 38	679,000	764,000
39 - 45	754,000	845,000
46 - 52	829,000	926,000
53 - 59	904,000	1,007,000
60 - 66	979,000	1,088,000
67 - 73	1,054,000	1,169,000
74 - 80	1,129,000	1,250,000
81 - 87	1,204,000	1,331,000
88 - 94	1,279,000	1,412,000
95 - 101	1,354,000	1,493,000
102 - 108	1,429,000	1,574,000
109 - 115	1,504,000	1,655,000
116 - 122	1,579,000	1,736,000
123 - 129	1,654,000	1,817,000
130 - 136	1,729,000	1,898,000
137 - 143	1,804,000	1,979,000
144 - 150	1,879,000	2,060,000
151 - 157	1,954,000	2,141,000
158 - 164	2,029,000	2,222,000
165 - 171	2,104,000	2,303,000
172 - 178	2,179,000	2,384,000
179 - 182	2,254,000	2,465,000
Phí năm	1,653,000	1,858,000

GIC

BẢO HIỂM TOÀN CẦU

GIC

Global Safe

in co-operation with

ERV

BẢO HIỂM DU LỊCH TOÀN CẦU

Đồng hành cùng bạn trên mỗi chuyến đi

Mỗi chuyến du lịch đều mang lại cho bạn nhiều niềm vui và những trải nghiệm thú vị. Với sự đồng hành của Bảo hiểm du lịch **GIC GLOBAL SAFE**, bạn hoàn toàn an tâm tận hưởng những trải nghiệm tuyệt vời của chuyến đi.

Tổng đài Hỗ trợ toàn cầu

EURO-CENTER

Local Assistance - Worldwide

(0066) 2569 0228

✓ 24 quyền lợi

✓ Mức phí hấp dẫn

✓ Hỗ trợ y tế 24/24

www.gic.com.vn | 1900 6486

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA BẠN

KHU VỰC: ĐÔNG NAM Á VÀ CHÂU Á

QUYỀN LỢI	SỐ TIỀN BẢO HIỂM TỐI ĐA (VNĐ)			
	LITE	ESSENTIAL	SMART	PREMIER
QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH				
Điều 1 – Tử vong hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Tai nạn - Từ 18 tuổi đến 65 tuổi - Trên 65 tuổi - Từ 6 tuần tuổi đến 18 tuổi	420,000,000 210,000,000 210,000,000	630,000,000 315,000,000 315,000,000	1,050,000,000 525,000,000 525,000,000	1,890,000,000 945,000,000 945,000,000
Điều 2 – Gấp đôi Số tiền bảo hiểm khi đi trên phương tiện vận chuyển công cộng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Điều 3 – Chi phí y tế phát sinh do tai nạn hoặc ốm đau/bệnh bất ngờ - Từ 6 tuần tuổi đến 65 tuổi - Trên 65 tuổi	420,000,000 210,000,000	630,000,000 315,000,000	1,260,000,000 630,000,000	1,680,000,000 840,000,000
1a. Giới hạn đối với chi phí điều trị Nội trú	Không có giới hạn phụ	Không có giới hạn phụ	Không có giới hạn phụ	Không có giới hạn phụ
1b. Giới hạn đối với chi phí điều trị Ngoại trú	84,000,000	210,000,000	Không có giới hạn phụ	Không có giới hạn phụ
2. Giới hạn đối với chi phí điều trị tiếp theo Trong vòng 30 ngày kể từ thời điểm về đến Nước xuất hành	Không áp dụng	168,000,000	Không có giới hạn phụ	Không có giới hạn phụ
Điều 4 – Hỗ trợ nằm viện ở nước ngoài: Cho mỗi ngày nằm viện ở nước ngoài	Không áp dụng	1,050,000 Tối đa 16 ngày	1,050,000 Tối đa 20 ngày	1,050,000 Tối đa 20 ngày
Điều 5 – Vận chuyển cấp cứu và hồi hương 5.1. Vận chuyển cấp cứu: 5.2. Hồi hương:	420,000,000	630,000,000	Không giới hạn	Không giới hạn
5.3. Dịch vụ hỗ trợ y tế khác - Tư vấn về dịch vụ y tế - Thu xếp nhập viện/ bảo lãnh viện phí (trong trường hợp điều trị nội trú/nằm viện)	Bao gồm	Bao gồm	Bao gồm	Bao gồm
Điều 6 – Hồi hương thi thể Vận chuyển thi thể của Người được bảo hiểm về Việt Nam hoặc Quê hương.	210,000,000	210,000,000	315,000,000	420,000,000
Điều 7 – Bảo hiểm trong trường hợp bị khủng bố Mở rộng bảo hiểm cho chi phí y tế, chi phí vận chuyển cấp cứu và hồi hương do bị khủng bố.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
QUYỀN LỢI BẢO HIỂM BỔ SUNG				
Điều 8 – Trợ cấp học phí cho Trẻ em phụ thuộc (tối đa 4 trẻ)	10,500,000/trẻ Tối đa 42,000,000	10,500,000/trẻ Tối đa 42,000,000	10,500,000/trẻ Tối đa 42,000,000	10,500,000/trẻ Tối đa 42,000,000
Điều 9 – Thăm viếng tại bệnh viện Trong trường hợp Người được bảo hiểm nằm viện trên 5 ngày.	Không áp dụng	63,000,000	63,000,000	84,000,000
Điều 10 – Thăm viếng để thu xếp việc tang lễ	Không áp dụng	63,000,000	63,000,000	84,000,000
Điều 11 – Chi phí đưa trẻ em hồi hương	Không áp dụng	63,000,000	63,000,000	84,000,000
Điều 12 – Chi phí điện thoại khẩn cấp Cho cuộc gọi cấp cứu khẩn cấp.	Không áp dụng	525,000	525,000	1,050,000

KHU VỰC: ĐÔNG NAM Á VÀ CHÂU Á

QUYỀN LỢI	SỐ TIỀN BẢO HIỂM TỐI ĐA (VNĐ)			
	LITE	ESSENTIAL	SMART	PREMIER
Điều 13 – Dịch vụ Hỗ trợ du lịch khác • Hỗ trợ về dịch vụ pháp lý • Cung cấp thông tin về Lãnh sự quán/Đại sứ quán • Cung cấp thông tin Công ty dịch thuật	Không áp dụng	Bao gồm	Bao gồm	Bao gồm
Điều 14 – Mất hành lý cá nhân và tư trang	Tối đa 10,500,000 5,250,000	Tối đa 21,000,000 5,250,000	Tối đa 31,500,000 10,500,000	Tối đa 42,000,000 10,500,000
• Mức trách nhiệm tối đa cho mỗi đồ vật hoặc cặp / bộ đồ vật • Mức trách nhiệm tối đa cho Laptop		5,250,000	10,500,000	21,000,000
Điều 15 – Mất tiền & Giấy tờ thông hành - Trường hợp bị mất tiền khi ở nước ngoài do thiên tai, trộm, cướp. - Chi phí cấp lại hộ chiếu và vé máy bay, chi phí hợp lý phát sinh thêm do ăn ở đi lại trong khi làm lại các giấy tờ đó.	Không áp dụng	6,300,000 21,000,000	6,300,000 31,500,000	6,300,000 42,000,000
Điều 16 – Hủy và rút ngắn chuyến đi	Không áp dụng	Không áp dụng	84,000,000	105,000,000
Điều 17 – Hành lý đến chậm Chi trả chi phí mua gấp đồ dùng vệ sinh hoặc quần áo	Không áp dụng	6,300,000 /8 giờ Tối đa 16 giờ	6,300,000 /8 giờ Tối đa 16 giờ	10,500,000 /8 giờ Tối đa 16 giờ
Điều 18 – Chuyển đi bị trì hoãn Chi trả cho mỗi 6 giờ chờ liên tục do phương tiện vận chuyển theo lịch dự kiến bị hoãn khi ở nước ngoài.	Không áp dụng	Không áp dụng	2,100,000 /6 giờ Tối đa 30 giờ	2,100,000 /6 giờ Tối đa 30 giờ
Điều 19 – Lỡ nối chuyến Chi trả cho mỗi 6 giờ chờ liên tục do phương tiện vận chuyển đến muộn để thực hiện nối chuyến	Không áp dụng	Không áp dụng	2,100,000 /6 giờ Tối đa 30 giờ	2,100,000 /6 giờ Tối đa 30 giờ
Điều 20 – Chuyển đi bị gián đoạn Chi trả trong trường hợp Người được bảo hiểm phải nằm viện tại nước ngoài nhiều hơn 5 ngày	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	63,000,000
Điều 21 – Trách nhiệm cá nhân đối với bên thứ ba khi ở nước ngoài	Không áp dụng	525,000,000	735,000,000	1,050,000,000
Điều 22 – Bồi hoàn khấu trừ bảo hiểm đối với phương tiện thuê	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Điều 23 – Tự động gia hạn thời hạn bảo hiểm đến 7 ngày	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
Điều 24 – Bảo hiểm trong trường hợp bị không tặc	Không áp dụng	Không áp dụng	1,575,000 /24 giờ Tối đa 15,750,000	1,575,000 /24 giờ Tối đa 15,750,000

KHU VỰC: KHỐI SCHENGEN

QUYỀN LỢI	SỐ TIỀN BẢO HIỂM TỐI ĐA (VNĐ)	
	ESSENTIAL	PREMIER
QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH		
Điều 1 – Tử vong hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Tai nạn - Từ 18 tuổi đến 65 tuổi - Trên 65 tuổi - Từ 6 tuần tuổi đến 18 tuổi	850,000,000 425,000,000 425,000,000	1,250,000,000 625,000,000 625,000,000
Điều 2 – Gấp đôi Số tiền bảo hiểm khi đi trên phương tiện vận chuyển công cộng	Không áp dụng	Không áp dụng
Điều 3 – Chi phí y tế phát sinh do tai nạn hoặc ốm đau/bệnh bất ngờ - Từ 6 tuần tuổi đến 65 tuổi - Trên 65 tuổi	850,000,000 850,000,000	1,250,000,000 850,000,000
1a. Giới hạn đối với chi phí điều trị Nội trú	Không có giới hạn phụ	Không có giới hạn phụ
1b. Giới hạn đối với chi phí điều trị Ngoại trú	Không có giới hạn phụ	Không có giới hạn phụ
2. Giới hạn đối với chi phí điều trị tiếp theo Trong vòng 30 ngày kể từ thời điểm về đến Nước xuất hành	Không áp dụng	Không áp dụng
Điều 4 – Hỗ trợ nằm viện ở nước ngoài: Cho mỗi ngày nằm viện ở nước ngoài	Không áp dụng	Không áp dụng
Điều 5 – Vận chuyển cấp cứu và hồi hương 5.1. Vận chuyển cấp cứu: 5.2. Hồi hương:	850,000,000	1,250,000,000
5.3. Dịch vụ hỗ trợ y tế khác - Tư vấn về dịch vụ y tế - Thu xếp nhập viện/ bảo lãnh viện phí (trong trường hợp điều trị nội trú/nằm viện)	Bao gồm	Bao gồm
Điều 6 – Hồi hương thi thể Vận chuyển thi thể của Người được bảo hiểm về Việt Nam hoặc Quê hương.	250,000,000	1,250,000,000
Điều 7 – Bảo hiểm trong trường hợp bị khủng bố Mở rộng bảo hiểm cho chi phí y tế, chi phí vận chuyển cấp cứu và hồi hương do bị khủng bố.	Áp dụng	Áp dụng
QUYỀN LỢI BẢO HIỂM BỔ SUNG		
Điều 8 – Trợ cấp học phí cho Trẻ em phụ thuộc (tối đa 4 trẻ)	12,500,000/trẻ Tối đa 50,000,000	12,500,000/trẻ Tối đa 50,000,000
Điều 9 – Thăm viếng tại bệnh viện Trong trường hợp Người được bảo hiểm nằm viện trên 5 ngày.	37,500,000	Không áp dụng
Điều 10 – Thăm viếng để thu xếp việc tang lễ	37,500,000	Không áp dụng
Điều 11 – Chi phí đưa trẻ em hồi hương	Không áp dụng	Không áp dụng
Điều 12 – Chi phí điện thoại khẩn cấp Cho cuộc gọi cấp cứu khẩn cấp.	Không áp dụng	Không áp dụng

KHU VỰC: KHỐI SCHENGEN

QUYỀN LỢI	SỐ TIỀN BẢO HIỂM TỐI ĐA (VNĐ)	
	ESSENTIAL	PREMIER
Điều 13 – Dịch vụ Hỗ trợ du lịch khác • Hỗ trợ về dịch vụ pháp lý • Cung cấp thông tin về Lãnh sự quán/Đại sứ quán • Cung cấp thông tin Công ty dịch thuật	Bao gồm	Bao gồm
Điều 14 – Mất hành lý cá nhân và tư trang • Mức trách nhiệm tối đa cho mỗi đồ vật hoặc cặp / bộ đồ vật • Mức trách hiệm tối đa cho Laptop	Tối đa 18,750,000 6,250,000 12,500,000	Tối đa 37,500,000 12,500,000 25,000,000
Điều 15 – Mất tiền & Giấy tờ thông hành - Trường hợp bị mất tiền khi ở nước ngoài do thiên tai, trộm, cướp. - Chi phí cấp lại hộ chiếu và vé máy bay, chi phí hợp lý phát sinh thêm do ăn ở đi lại trong khi làm lại các giấy tờ đó.	7,500,000 25,000,000	7,500,000 25,000,000
Điều 16 – Hủy và rút ngắn chuyến đi	Không áp dụng	Không áp dụng
Điều 17 – Hành lý đến chậm Chi trả chi phí mua gấp đồ dùng vệ sinh hoặc quần áo	5,000,000 /8 giờ Tối đa 16 giờ	5,000,000 /8 giờ Tối đa 16 giờ
Điều 18 – Chuyển đi bị trì hoãn Chi trả cho mỗi 6 giờ chờ liên tục do phương tiện vận chuyển theo lịch dự kiến bị hoãn khi ở nước ngoài.	2,500,000 /6 giờ Tối đa 12 giờ	2,500,000 /6 giờ Tối đa 12 giờ
Điều 19 – Lỡ nối chuyến Chi trả cho mỗi 6 giờ chờ liên tục do phương tiện vận chuyển đến muộn để thực hiện nối chuyến	2,500,000 /6 giờ Tối đa 12 giờ	2,500,000 /6 giờ Tối đa 12 giờ
Điều 20 – Chuyển đi bị gián đoạn Chi trả trong trường hợp Người được bảo hiểm phải nằm viện tại nước ngoài nhiều hơn 5 ngày	Không áp dụng	Không áp dụng
Điều 21 – Trách nhiệm cá nhân đối với bên thứ ba khi ở nước ngoài	Không áp dụng	Không áp dụng
Điều 22 – Bồi hoàn khấu trừ bảo hiểm đối với phương tiện thuê	Không áp dụng	Không áp dụng
Điều 23 – Tự động gia hạn thời hạn bảo hiểm đến 7 ngày	Áp dụng	Áp dụng
Điều 24 – Bảo hiểm trong trường hợp bị không tặc	Không áp dụng	Không áp dụng

KHU VỰC: TOÀN CẦU

QUYỀN LỢI	SỐ TIỀN BẢO HIỂM TỐI ĐA (VNĐ)			
	LITE	ESSENTIAL	SMART	PREMIER
QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH				
Điều 1 – Tử vong hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Tai nạn - Từ 18 tuổi đến 65 tuổi - Trên 65 tuổi - Từ 6 tuần tuổi đến 18 tuổi	630,000,000 315,000,000 315,000,000	1,050,000,000 525,000,000 525,000,000	1,680,000,000 840,000,000 840,000,000	3,150,000,000 1,575,000,000 1,575,000,000
Điều 2 – Gấp đôi Số tiền bảo hiểm khi đi trên phương tiện vận chuyển công cộng - Từ 18 tuổi đến 65 tuổi - Trên 65 tuổi - Từ 6 tuần tuổi đến 18 tuổi	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	6,300,000,000 3,150,000,000 3,150,000,000
Điều 3 – Chi phí y tế phát sinh do tai nạn hoặc ốm đau/bệnh bất ngờ - Từ 6 tuần tuổi đến 65 tuổi - Trên 65 tuổi	630,000,000 315,000,000	1,050,000,000 525,000,000	1,680,000,000 840,000,000	2,100,000,000 1,050,000,000
1a. Giới hạn đối với chi phí điều trị Nội trú	Không có giới hạn phụ	Không có giới hạn phụ	Không có giới hạn phụ	Không có giới hạn phụ
1b. Giới hạn đối với chi phí điều trị Ngoại trú	84,000,000	Không có giới hạn phụ	Không có giới hạn phụ	Không có giới hạn phụ
2. Giới hạn đối với chi phí điều trị tiếp theo Trong vòng 30 ngày kể từ thời điểm về đến Nước xuất hành	Không áp dụng	Không có giới hạn phụ	Không có giới hạn phụ	Không có giới hạn phụ
Điều 4 – Hỗ trợ nằm viện ở nước ngoài: Cho mỗi ngày nằm viện ở nước ngoài	Không áp dụng	1,050,000 /ngày Tối đa 20 ngày	1,050,000 /ngày Tối đa 20 ngày	1,050,000 /ngày Tối đa 50 ngày
Điều 5 – Vận chuyển cấp cứu và hồi hương 5.1. Vận chuyển cấp cứu 5.2. Hồi hương	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn
5.3. Dịch vụ hỗ trợ y tế khác: - Tư vấn về dịch vụ y tế - Thu xếp nhập viện/ bảo lãnh viện phí (trong trường hợp điều trị nội trú/nằm viện)	Bao gồm	Bao gồm	Bao gồm	Bao gồm
Điều 6 – Hồi hương thi thể Vận chuyển thi thể của Người được bảo hiểm về Việt Nam hoặc Quê hương.	210,000,000	210,000,000	315,000,000	420,000,000
Điều 7 – Bảo hiểm trong trường hợp bị khủng bố Mở rộng bảo hiểm cho chi phí y tế, chi phí vận chuyển cấp cứu và hồi hương do bị khủng bố.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
QUYỀN LỢI BẢO HIỂM BỔ SUNG				
Điều 8 – Trợ cấp học phí cho Trẻ em phụ thuộc (tối đa 4 trẻ)	10,500,000/trẻ Tối đa 42,000,000	10,500,000/trẻ Tối đa 42,000,000	10,500,000/trẻ Tối đa 42,000,000	42,000,000/trẻ
Điều 9 – Thăm viếng tại bệnh viện Trong trường hợp Người được bảo hiểm nằm viện trên 5 ngày.	Không áp dụng	63,000,000	84,000,000	126,000,000
Điều 10 – Thăm viếng để thu xếp việc tang lễ	Không áp dụng	63,000,000	84,000,000	126,000,000
Điều 11 – Chi phí đưa trẻ em hồi hương	Không áp dụng	63,000,000	84,000,000	126,000,000

KHU VỰC: TOÀN CẦU

QUYỀN LỢI	SỐ TIỀN BẢO HIỂM TỐI ĐA (VNĐ)			
	LITE	ESSENTIAL	SMART	PREMIER
Điều 12 – Chi phí điện thoại khẩn cấp Cho cuộc gọi cấp cứu khẩn cấp.	Không áp dụng	525,000	1,050,000	1,050,000
Điều 13 – Dịch vụ Hỗ trợ du lịch khác - Hỗ trợ về dịch vụ pháp lý - Cung cấp thông tin về Lãnh sự quán/ Đại sứ quán - Cung cấp thông tin Công ty dịch thuật	Không áp dụng	Bao gồm	Bao gồm	Bao gồm
Điều 14 – Mất hành lý cá nhân và tư trang - Mức trách nhiệm tối đa cho mỗi đồ vật hoặc cặp / bộ đồ vật - Mức trách hiệm tối đa cho Laptop	Tối đa 15,750,000 5,250,000	Tối đa 21,000,000 10,500,000	Tối đa 31,500,000 10,500,000	Tối đa 42,000,000 10,500,000
Điều 15 – Mất tiền & Giấy tờ thông hành - Trường hợp bị mất tiền khi ở nước ngoài do thiên tai, trộm, cướp. - Chi phí cấp lại hộ chiếu và vé máy bay, chi phí hợp lý phát sinh thêm do ăn ở đi lại trong khi làm lại các giấy tờ đó.	Không áp dụng	6,300,000 21,000,000	6,300,000 42,000,000	6,300,000 63,000,000
Điều 16 – Hủy và rút ngắn chuyến đi	Không áp dụng	105,000,000	105,000,000	168,000,000
Điều 17 – Hành lý đến chậm Chi trả chi phí mua gấp đồ dùng vệ sinh hoặc quần áo	Không áp dụng	6,300,000 /8 giờ Tối đa 16 giờ	6,300,000 /8 giờ Tối đa 16 giờ	8,400,000 /8 giờ Tối đa 16 giờ
Điều 18 – Chuyển đi bị trì hoãn Chi trả cho mỗi 6 giờ chờ liên tục do phương tiện vận chuyển theo lịch dự kiến bị hoãn khi ở nước ngoài.	Không áp dụng	Không áp dụng	2,100,000 /6 giờ Tối đa 30 giờ	2,100,000 /6 giờ Tối đa 30 giờ
Điều 19 – Lỡ nối chuyến Chi trả cho mỗi 6 giờ chờ liên tục do phương tiện vận chuyển đến muộn để thực hiện nối chuyến	Không áp dụng	2,100,000 /6 giờ Tối đa 30 giờ	2,100,000 /6 giờ Tối đa 30 giờ	2,100,000 /6 giờ Tối đa 30 giờ
Điều 20 – Chuyển đi bị gián đoạn Chi trả trong trường hợp Người được bảo hiểm phải nằm viện tại nước ngoài nhiều hơn 5 ngày.	Không áp dụng	Không áp dụng	63,000,000	126,000,000
Điều 21 – Trách nhiệm cá nhân đối với bên thứ ba khi ở nước ngoài	Không áp dụng	525,000,000	1,050,000,000	1,575,000,000
Điều 22 – Bồi hoàn khấu trừ bảo hiểm đối với phương tiện thuê	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	10,500,000
Điều 23 – Tự động gia hạn thời hạn bảo hiểm đến 7 ngày	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
Điều 24 – Bảo hiểm trong trường hợp bị không tặc	Không áp dụng	Không áp dụng	1,575,000 / ngày Tối đa 15,750,000	1,575,000 / ngày Tối đa 15,750,000